KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3B – Tuần 22

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ Ngày | Buổi | Tiết | Môn | Tên bài | Tích hợp, ĐC |
| Hai  17/2 | *Sáng* | 1 | Chào cờ | Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương |  |
| 2 | Toán 1 | Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm |  |
| 3 | TV 1 | Làng em  Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau |  |
| 4 | TV 2 |  |
| Ba  18/2 | *Sáng* | 1 | Toán 2 | Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn |  |
| 2 | T tăng 1 | Luyện tập làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm |  |
| 3 | TV 3 | Nhớ - viết: Sông quê  Phân biệt s/x; n/ng |  |
| 4 | HĐTN | Cảnh đẹp quê hương |  |
| *Chiều* | 1 | TVtăng1 | Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau |
| Tư  19/2 | *Sáng* | 1 | TV 4 | Phép mầu trên sa mạc  Câu hỏi “ Bằng gì?”. Mở rộng vốn từ về nông thôn |  |
| 2 | TV 5 |  |
| 3 | Toán 3 | Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn |  |
| 4 | TVtăng 2 | Luyện tập câu hỏi bằng gì ? Mở rộng vốn từ về nông thôn |  |
| Chiều | 1 | T tăng 2 | L Luyện tập làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn |  |
| 2 | TV 6 | Nghe kể: Kho báu |  |
| 3 | TVtăng 3 | Luyện tập kể chuyện: Kho báu |  |
| Năm  20/2 | *Chiều* | 1 | Toán 4 | Luyện tập chung |  |
| 2 | TV 7 | Viết thư gửi người thân |  |
| 3 | TVtăng4 | Luyện tập viết thư gửi người thân |  |
| Sáu  21/2 | *Chiều* | 1 | Đạo đức | Em khám phá bản thân (tiết 1,2) |  |
| 2 |  |
| 1 | Toán 5 | Luyện tập chung |  |
| 2 | T.tăng3 | Luyện tập: đọc, viết, so sánh các số đến 100 000 |  |
| 3 | Sinh hoạt | Bảo vệ cảnh đẹp quê hương |  |

Ngày …. Tháng ….năm 2025

BGH duyệt

Nguyễn Thị Hằng

**TUẦN 21** *Thứ hai ngày 17 tháng 2 năm 2025*

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 21***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 21.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 22.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Dũng lớp 4C nhặt được 10000 đồng trả bạn Hưng cùng lớp.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ,đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - Tổ chức thành công Đại hội Cháu Ngoan Bác Hồ cấp Liên đội và trao tặng 45 em HS tiêu biểu giấy khen CNBH.  - Việc trực ban cầu thang của lớp 5B tương đối tốt, sạch sẽ, gọn gàng.  **\* Tồn tại:**  - Đầu giờ HS còn đi học muộn, đa số HS khối 1,2.  - Vệ sinh ở một số lớp đầu giờ chưa sạch sẽ, rác nhiều ở khu vực hành lang: 5B, 5A, 4A.  + Mặc dù nghiêm cám HS mang bánh kẹo nhưng vẫn có nhiều HS mang và xả rác.  - Hoạt động tập tập thể HS cần tích cực hơn.  **Phương hướng tuần 22:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định. Thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tích cực tham gia sân chơi đồng diễn Flashmob do Trung ương phát động. Dự kiến Liên đội tham gia đồng diễn dự thi bài ***Chiến Binh Xanh***.  - Các lớp lưu ý chuẩn bị thật tốt các nền nếp mà đội đề ra, thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp để đón đoàn Kiểm tra của thành phố. (HS chú ý biết chào hỏi lễ phép, nói lời hay, ý đẹp, nghiêm cấm nói tục, chửi bậy.) mỗi 1 bạn nói bậy trừ 1 điểm. Đội viên chú ý đồng phục khăn quàng đúng quy định và chỉnh tề.  - Lớp 5C trực ban 3 cầu thang tuần 22. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 22.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Giang triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập. |

**HOẠT ĐỘNG TẠI LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Nhà mình rất vui” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS nhận xét được cách thể hiện sự quan tâm tới những người sống xung quanh và ý nghĩa của những việc làm đó.  **-** Cách tiến hành: | |

**TOÁN 1**

**Bài 69: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM**

**Trang 28**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triền các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “ Con thỏ”  - GV cho cả lớp chơi trò chơi nối tiếp nêu các số tròn chục, tròn trăm theo thứ tự từ bé đến lớn. Bắt đầu cô nêu mẫu số 10  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên dẫn dắt nêu tên bài học | - HS tham gia chơi  + Nhiều học sinh nối tiếp nêu các số tròn chục: 20,30,40,50,60,70,80,90  + Các số tròn trăm : 100, 200, 300, 400, 500, 600, 700, 800, 900.  - Học sinh nhắc tên bài học |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu:  - Hiểu được cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm. | |
| **Hình thành kiến thức:**  **1.Làm tròn đến hàng chục: ( Hoạt động chung cả lớp)**  **(Hình bình sỏi)**  - Cho học sinh quan sát hình SGK và đọc thông tin.  - Bình A có khoảng 300 viên sỏi.  Bình B có khoảng 80 viên sỏi.  - Bình C có khoảng 200 viên sỏi.  - Tại sao câu trả lời của các bạn lại là thế nhỉ ?  - Mời học sinh tìm câu trả lời giúp bạn voi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Ví dụ 1: Làm tròn các số 62, 67 đến hàng chục. ( Làm việc chung cả lớp)**  **(Hình tia số)**  - GV mời học sinh đọc ví dụ 1.  - Giáo viên hướng dân học sinh viết các số từ 60-70 ra nháp.  **Làm tròn các số 62 đến hàng chục.**  -Yêu cầu học sinh khoanh vào số 62.  -Giáo viên hỏi:  + Trước số 62 có số tròn chục nào gần nhất ?  + Sau số 62 có số tròn chục nào gần nhất ?  + Trong hai số tròn chục 60 và 70, số 62 ở gần số nào hơn ?  -Giáo viên mời học sinh khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xé, tuyên dương  -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tia số trong SGK  -Hỏi học sinh: số 62 gần với số tròn chục 60 hơn hay là 70 ?  - Giáo viên giới thiệu: Khi làm tròn số 62 đến hàng chục, ta thấy số 62 gần với số 60 hơn số 70. Vậy khi ta làm tròn số 62 đến hàng chục, ta được số 60 ( gọi là làm tròn lùi.)  **- Làm tròn số 67 đến hàng chục.**  - Hỏi học sinh: số 67 gần với số tròn chục 60 hơn hay là 70 ?  - Giáo viên giới thiệu: Khi làm tròn số 67 đến hàng chục, ta thấy số 67 gần với số 70 hơn số 60 ta làm tròn số 67 đến hàng chục, ta được số 70 ( gọi là làm tròn tiến)  Giáo viên hỏi: Qua hai cách làm tròn số 62 và 67 đến hàng chục ta có quy ước làm tròn như thế nào ?  - Yêu cầu học sinh thảo luận hóm đôi trả lời  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận: Khi làm tròn các số đến hàng chục ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nào hơn thì ta được số đó.  **Ví dụ 2: Làm tròn số 45 đến hàng chục ( Hoạt động chung cả lớp)**  **(Hình tia số)**  -Giáo viên mời học sinh quan sát và nêu vấn đề: Số 45 cách đều hai số tròn chục 40 và 50 vậy quy ước làm tròn tiến được 40 hay làm tròn lùi được 50 ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận: 45 cách dều hai số tròn chục 40 và 50. Khi làm trón số 45 đến hàng chục ta làm tròn tiến được 50.  - Ứng dụng quy ước GV vừa nêu yêu cầu học sinh  + Làm tròn số 35 được 40  + Làm tròn số 65 được 70  + Làm tròn số 25 được 30  + Làm tròn số 5 được 10  - Giáo viên nhận xét tuyên dương  **Ví dụ 3: Làm tròn số 234,279 đến hàng trăm ( Hoạt động nhóm 4 )**  (Hình tia số)  - Hướng dẫn học sinh quan sát tia số, giáo viên nêu yêu cầu  + Làm tròn các số 234 đến hàng trăm được...  + Làm tròn các số 279 đến hàng trăm dược...  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương và kết luận:  **\* Ta thấy *số* 234 gần với số 200 hơn 300**  **Vậy khi làm tròn số 234 đến hàng trăm ta được số 200.**  **\* Ta thấy *số* 279 gần với số 300 hơn 200**  **Vậy khi làm tròn số 279 đến hàng trăm ta được số 300.**  **Ví dụ 4: Làm tròn số 450 đến hàng trăm ( Hoạt động chung cả lớp )**  - Giáo viên nêu yêu cầu :  Làm tròn các số 450 đến hàng trăm được...  - Hướng dẫn học sinh quan sát tia số và trả lời  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận.  ***Ta nhận thấy số 450 cách đều 2 số tròn trăm 400 và 500. Vậy quy ước làm tròn số 450 đến hàng trăm được 500 ( làm tròn tiến)*** | - Học sinh thực hiện  - Học sinh trả lời  - Học sinh trả lời: Vì bạn nam và bạn nữ không đếm mà chỉ đoán tương đối chính xác số viên sỏi trong mỗi bình nên câu trả lời dùng từ “ có khoảng”.  - Một học sinh đọc ví dụ 1.  - Học sinh viết số và đọc các số đó  : 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70.  - Học sinh khoanh vào số 62.  - Học sinh trả lời:  + Là số 60  + Là số 70  - HS trả lời:  62 ở gần số tròn chục 60 hơn  - Học sinh khác nhận xét,  - Học sinh quan sát tia số và trả lời  + Số 60.  - Học sinh trả lời:  + Số 70.  - Học sinh Lắng nghe  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh suy nghĩ, nêu câu trả lời:  Nhiều ý kiến khác nhau: 40, 50  - Học sinh khác nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  - Học sinh lần lượt nêu kết quả  + Làm tròn số 35 được 40  + Làm tròn số 65 được 70  + Làm tròn số 25 được 30  + Làm tròn số 5 được 10  - Học sinh nhận xét  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  Làm tròn các số 234 đến hàng trăm được 200  Làm tròn các số 279 đến hàng trăm được 300  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh suy nghĩ trả lời  Làm tròn các số 450 đến hàng trăm được 500  - Nhều học sinh khác nhận xét |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:Quan sát tia số sau rồi làm tròn các số 44, 57, 72, 85đến hàng chục ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình tia số)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  - Hướng dẫn học sinh hoạt động hóm hoàn thành bài tập vào phiếu  Làm tròn số **44**  đến hàng chục được...  Làm tròn số **57** đến hàng chục được...  Làm tròn số **72** đến hàng chục được...  Làm tròn số **85** đến hàng chục được...  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: Quan sát tia số sau rồi làm tròn các số 312, 350, 384đến hàng trăm ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình tia số)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 2  - Hướng dẫn học sinh hoạt động hóm hoàn thành bài tập vào phiếu.  Làm tròn số:  **312**  đến hàng trăm được...  **350**  đến hàng trăm được...   1. đến hàng trăm được...   - Mời đại diện trình bày  + Mời các nhóm khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | -1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  Làm tròn số **44**  đến hàng chục được **40**  Làm tròn số **57** đến hàng chục được **60**  Làm tròn số **72** đến hàng chục được **70**  Làm tròn số **85** đến hàng chục được **90**  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe  -1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  Làm tròn số:  **312**  đến hàng trăm được **300**  **350**  đến hàng trăm được**400**  **384**  đến hàng trăm được**400**  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Đọc số kẹo có trong mỗi hộp, xác định số kẹo khi làm tròn đến hàng trăm là 200, từ đó đưa ra đáp án đúng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:**  **Đức muốn chọn một hộp kẹo có khoảng 200 viên. Theo em, Đức nên chọn hộp kẹo nào ? ( Làm việc nhóm 2)**  **(Hình)**  - Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - Mời học sinh đọc số kẹo có trong mỗi hộp A, B, C, D  - GV nêu 2 câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận  - Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày  + Đức muốn chọn hộp kẹo có khoảng bao nhiêu viên ?  + Vậy khi chọn kẹo, Đức nên chọn hộp kẹo nào ? Vì sao ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố :**  Qua bài học hôm này con biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 3.  - Học sinh đọc  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  + Đức muốn chọn hộp kẹo có khoảng 200 viên  + Đức nên chọn hộp kẹo A. Vì hộp A có số kẹo được làm tròn là 200 viên.  + Nhóm khác nhận xét  Biết quy ước làm tròn các số đến hàng chục, hàng trăm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài : LÀNG EM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.

- Phát triển năng lực văn học:

Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập; biết đặt câu để phân biệt hai từ trái nghĩa;

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu quý quê hương; góp phần làm cho làng quê, xóm phố thêm đẹp; vui sướng trước sự đổi thay của quê hương.

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem một số bức tranh về làng quê  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới:Tiếp tục chủ điểm Đồng quê yêu dấu, hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài Làng em của tác giả Bùi Hoàng Tám. Đọc bài thơ, các em sẽ thấy được sự thay đổi của nông thôn ngày nay so với nông thôn xưa. | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ...  + Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.  + Phát triển năng lực văn học:  + Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *lưỡi liểm*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *lao xao*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *sang ngang*.  + Khổ 4:Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten* -Luyện đọc câu:  Buổi sáng mặt trời mọc/  Trên nóc ngôi nhà cao/  Để những đêm trăng lặn/  Làm mặt trăng lao xao.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Làng quê của bạn nhỏ ở đâu? Hình dáng ngôi làng có gì đặc biệt?  + Câu 2: Làng quê đã đổi thay như thế nào so với trước kia?  + Câu 3: Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ là lời bạn nhỏ giới thiệu ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại của mình. Bài thơ cũng bày tỏ cảm xúc vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Làng quê của bạn nhỏ nằm bên bờ sông Diêm; hình dáng ngôi làng mềm mại như dáng lúa/cong cong như hình lưỡi liềm  + Làng quê đã có rất nhiều thay đổi: có các ngôi nhà cao tầng; những con đường rộng thênh thang thay cho con đường lầy lội trước kia; nhiều cần ăng ten vươn lên trời cao: trong làng có nhiều ti vi, nhiều ra đi ô; trường làng rất khang trang.  + Ngôi trường mới của  bạn nhỏ rất khang trang, nằm dưới những hàng cây rợp mát.  + Hai dòng thơ cuối cho biết về cảm xúc  của bạn nhỏ: vui sướng vì sự đổi thay của quê hương, yêu quý ngôi làng của mình - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm được từ trái nghĩa trong dòng thơ.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm trong câu thơ:***  *“Những con đường lầy lội /*  *Giờ đã rộng thênh thang”.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Ghép đúng để được các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:***  Icon  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc:  + GV chuẩn bị sẵn các thẻ từ – HS chia thành các đội, thi tiếp sức ghép nhanh, ghép đúng các thẻ thành 3 cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  + “Xì điện”: HS1 đọc một từ bất kì, chỉ định HS 2 đọc từ có nghĩa trái ngược  với từ đó.  +GV chiếu bài làm của HS lên bảng – HS báo cáo kết quả.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương,  ***3. Đặt câu phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập 2.***  (GV chiếu bài của HS lên bảng các câu HS đọc.)  – Cả lớp nêu ý kiến; GV nhận xét (về cấu tạo câu, nội dung câu, việc dùng từ – đặc biệt là từ có nghĩa trái ngược nhau,...). Với mỗi cặp từ có nghĩa trái ngược nhau. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  Từ có nghĩa trái ngược với rộng là hẹp, chật hẹp, nhỏ, bé, ...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về hoạt động của em trong ngày khai giảng.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  + lặng lẽ – ồn ào;  + mọc – lặn ;  + khang trang – lụp xụp.  – Một số HS đọc câu mình đã đặt. HS có thể đặt thành 2 câu hoặc 1 câu. VD:  + Mặt Trời lặn, luỹ tre làng chìm trong bỏng chiều.  + Mặt Trời mọc, cả ngôi làng bừng sáng.  + Những ngôi nhà lụp xụp xưa kia giờ đây đã được thay thế bằng những ngôi  nhà cao tầng khang trang, rộng rãi. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một só làng xóm xưa và hiện nay.  + GV nêu câu hỏi trong cảnh làng xóm hiện nay em thấy có gì khác so với trước đây.  + Em có cảm nhận gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ ba ngày 18 tháng 2 năm 2025

**TOÁN**

**Bài 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Lấy ví dụ về các số tròn nghìn.  + Câu 2: Lấy ví dụ về các số tròn chục nghìn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  +Có bao nhiêu người xem trên sân bóng?    + Làm tròn số 6349 đến hàng chục ta được số nào?  + Làm tròn số 6349 đến hàng chục ta được số nào?  - Vậy làm tròn số 6349 đến hàng nghìn ta được số nào và cách làm ra sao chúng ta cùng tìm hiểu ví dụ số 1 | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời:  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và trả lời:  + Có 6349 người xem  + Ta được số 6350  + Ta được số 6300 |
| **2. Khám phá (Làm việc cả lớp)**  **-**Mục tiêu:  - Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn.  **-**Cách tiến hành: | |
| **\*Ví dụ 1: Làm tròn các số 8100 và 8700 đến hàng nghìn**  GV cho HS quan sát tia số:    **+** Trên tia số có các số tròn nghìn nào?  + Số 8100 và 8700 nằm ở vị trí nào trên tia số?  + Số 8100 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 8100 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  + Số 8700 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 8700 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  + Cho HS thực hiện làm tròn đến hàng nghìn số 8200, 8300, 8600, 8800.  **\*Ví dụ 2: Làm tròn số 2500 đến hàng nghìn.**  GV cho HS quan sát tia số:    + Số 2500 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 2500 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  **-** GV chốt lại cách làm tròn đến hàng nghìn nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn tiến và khi nào cần làm tròn lùi: Khi làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống(lùi), còn lại thì làm tròn lên( tiến).  + Nếu làm tròn đến hàng nghìn số người xem bóng ta sẽ được số nào?  **\* Luyện tâp:**  **Bài 1: ( làm việc nhóm đôi )**  a) HS quan sát tia số, chỉ ra số tròn nghìn trên tia số    - GV yêu cầu HS thực hiện trao đổi nhóm đôi theo gợi ý:  + Sô 3400 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy làm tròn đến hàng nghìn số 3400 ta được số nào?  - Làm tương tự với phần b,c  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: ( Làm việc cá nhân)**  - Gv cho HS quan sát và phân tích mẫu:    + Trên tia số có các số tròn chục nghìn nào?  + Các số 72 000, 75 000, 78 000 nằm ở vị trí nào trên tia số?  + Vậy số 72000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào?( Hướng dẫn HS làm tương tự như làm tròn số đến hàng nghìn)  + Vậy số 78 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào? Vì sao?  + Vậy số 75 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt nội dung và nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn lên và khi nào cần làm tròn xuống: Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số hàng nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân theo mẫu các yêu cầu của bài tập phần a,b, c.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát tia số và trả lời câu hỏi.  + HS: Số 8000 và 9000  + HS chỉ vị trí hai số: Số 8100 và 8700 nằm trong khoảng từ 8000 đến 9000.  + HS: Số 8000  + Vậy nếu ta làm tròn số 8100 đến hàng nghìn ta sẽ làm tròn lùi và được số 8000.  + HS: Số 9000  + Vậy nếu ta làm tròn số 8700 đến hàng nghìn ta sẽ làm tròn tiến và được số 9000.  + HS thực hiện.  + HS quan sát tia số  + Số 2500 cách đều hai số 2000 và 3000.  + HS: Quy ước khi làm tròn số 2500 đến hàng nghìn ta được số 3000  - HS đọc lại nhiều lần ghi nhớ.  + HS: Ta được số 6000.  + Các số tròn nghìn là: 3000 và 4000.  - HS thực hiện và trao đổi kiểm tra kết quả.  + ở gần số 3000 hơn.  + Ta được số 3000.  - HS trình bày KQ và giải thích cách làm:  a) 3000  b) 9000  c) 4000  + HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + HS: Có số 70 000 và 80 000  + HS chỉ vị trí các số: Số 72 000, 75 000 và 78 000 nằm trong khoảng từ 70 000 đến 80 000  + Số 72000 làm tròn xuống thành 70 000 vì nó nằm gần số 70 000 hơn.  + Ta được số 80 000 vì trên tia số thì số 78 000 nằm gần số 80 000 hơn.  + Ta được số 80 000 vì số 75 000 nằm cách đều hai số tròn nghìn nên ta quy ước làm tròn lên  80 000.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS thực hiện cá nhân: nêu kết quả và giải thích cách làm.  - Dự kiến KQ:  a) 40 000  b) 90 000  c) 80000 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng...? để học sinh nhận biết các số làm tròn ở hàng nghìn, hàng chục nghìn:  + Làm tròn các số sau đến hàng nghìn: 23 252, 45568; 55 555  + Làm tròn các số sau đến hàng chục nghìn: 52 232, 18 245; 9 856  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS trả lời: ..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** | |

**TOÁN (TĂNG)**

Luyện tập làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Biết làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm (BT1, 2)

- Vận dụng được cách làm tròn số và nêu được tình huống vận dụng trong một số trường hợp đơn giản (BT3).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cho lớp chơi trò chơi “ Tiếp sức” trong thời gian 1 phút hãy viết được nhiều nhất số có hai (hoặc ba)chữ số khác 0  -GV cho 1 HS nêu cách làm tròn số đến hàng chục? hàng trăm?  =>GV chốt:  Khi làm tròn các số đến hàng chục( hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập.**  **Bài 1:Thực hiện yêu cầu sau**  -GV nêu nhiệm vụ:  Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng chục.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự ( Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng chục)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:Thực hiện yêu cầu sau**  Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng trăm chục.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự ( Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng trăm)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng trăm ta quy ước số làm tròn gần với số tròn trăm nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 3:** Thực hiện yêu cầu sau  a, Làm tròn số 234; 356 đến hàng chục  b, Làm tròn số 234; 356 đến hàng trăm  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  **3. Vận dụng:**  Hà muốn chọn một hộp bi có khoảng 20 viên bi. Theo em, Hà nên chọn hộp bi nào ?  - Mời học sinh đọc số bi có trong mỗi hộp A, B, C  - GV nêu 2 câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận  - Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày  + Hà muốn chọn hộp bi có khoảng bao nhiêu viên ?  + Vậy khi chọn bi, Hà nên chọn hộp bi nào ? Vì sao ?  - Nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  -Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?   * -Nhận xét, dặn dò: Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm | -3 nhóm đại diện, 3HS lên bảng viết  -> HS đọc số vừa viết  -HS nêu. VD:  + Làm tròn số 12 đến hàng chục được 10  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD: a,  + Làm tròn số 25 đến hàng chục được 30  + Làm tròn số 55 đến hàng chục được 60  +Làm tròn số 125 đến hàng chục được130  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  84=>……  96=>…….  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  + Làm tròn số 125 đến hàng trăm được 100  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm 4 chia sẻ ví dụ:  912=>……  674=>……  -HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu->HS làm việc cá nhân  -HS làm vở  -2 HS lên bảng, nhận xét chữa bài.  -HS lắng nghe.  -Hộp A có 18 viên bi  - Hộp B có 31 viên bi  - Hộp C có 56 viên bi  -20 viên bi  -Hộp có 18 viên. Vì hộp hộp A có số bi được làm tròn là 20.  -Rèn kĩ năng quy ước làm tròn các số đến hàng chục, hàng trăm.  -HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Nhớ – Viết: SÔNG QUÊ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ – viết chính xác 3 khổ thơ đầu của bài thơ Sông quê. Biết trình bày bài

viết thể loại thơ 5 chữ.

-Làm đúng BT phân biệt tiếng có âm đầu s / x hoặc phân biệt tiếng có âm

cuối n / ng.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhớ, viết và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận cùng bạn

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước qua nội dung bài chính tả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát tập thể bài “Quê hương”  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia nghe nhạc và hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài *Sông quê*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhớ - Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  – GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu 3 khổ thơ đầu của bài thơ Sông quê.  – GV mời 1 HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ.  - GV cho HS nói lại cách trình bày bài thơ 4 chữ: Bài chính tả có 3 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 4 tiếng. Giữa các khổ thơ để trống 1 dòng. Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô so với lề vở.  - HS đọc lại 1 lần 3 khổ thơ trong SGK để ghi nhớ.  – HS gấp SGK, nhớ lại 3 khổ thơ và viết bài.  - GV kiểm tra bài viết của HS và chữa nhanh một số bài.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: *Chọn chữ phù hợp với ô trống***. **(làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn tiếng kết hợp được với chữ s hay x?  - GV chiếu slide  - Một số nhóm trình bày kết quả.  -GV cho HS đọc lại đoạn văn đã điền đúng và đủ các chữ. Cả lớp sửa bài (nếu làm chưa đúng).  - Cả lớp và GV nhận xét, thống nhất kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b. (làm việc nhóm 4)**  GV cho HS làm bài tập chính tả phù hợp với vùng miền: ***Chọn tiếng phù hợp với ô trống***  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm, chọn đúng r,d hoặc gi thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Gv cùng cả lớp chốt đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe.  - HS nhẩm lại nếu chưa nhớ chính xác có thể mở sách đọc lại.  - HS nêu cách trình bày khổ thơ 4 chữ  -1 HS đọc  - HS viết các khổ thơ vào vở.  - HS đổi vở sửa bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - HS nối tiếp nhau đọc két quả viết s hoặc x vào ô trống.  - Kết quả trình bày:  sương sớm, sáng bừng, chim sáo, xốn xang  -2 HS đọc  - 1 HS đọc yêu cầu a, dựa vào nghĩa của tiếng bên cạnh chỗ trống để chọn điền tiếng sẻ hoặc tiếng xẻ vào chỗ trống cho đúng  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  *chia sẻ, cưa xẻ, suôn sẻ, san sẻ* |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| GV hướng dẫn HS hoàn thành phần b bài tập 2,3 SGK bằng hình thức trò chơi.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS lắng nghe để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

---------------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tuyên truyền được tới người thân, bạn bè việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự suy nghĩ tìm ra nội dung các thông điệp về chủ đề Bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết xây dựng cho mình quy tắc ứng xử để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về những hành vi bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, biết lắng nghe những thông điệp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những ý tưởng, thông điệp phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra một số hình ảnh về các cảnh đẹp khác nhau của quê hương và hỏi HS:  + Em có biết đây là nơi nào không?  + Bạn nào lớp mình đã từng tới đây?  + Ở đó có gì đẹp?  + Khi tới đó, em có thấy những hành vi làm xấu, bẩn cảnh quan chung không?  + Em cảm thấy thế nào khi nhìn thấy những hành vi xấu đó?  - GV gọi HS chia sẻ câu trả lời của mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở những nơi cảnh quan đẹp thường có rất đông người đến tham quan. Nếu không có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng thì cảnh quan sẽ bị ảnh hưởng. Để bảo vệ cảnh quan, chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, có cách ứng xử phù hợp nơi công cộng. Đây cũng chính là nội dung bài học của chúng ta hôm nay, tuyên truyền những thông điệp bảo vệ cảnh đẹp của quê hương. | - HS quan sát các hình ảnh.  - HS xung phong chia sẻ lại những trải nghiệm của mình về địa điểm ở trong những hình ảnh.  + HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  +HS làm được thông điệp để tuyên truyền bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Làm thông điệp về chủ đề Bảo vệ cảnh đẹp quê hương ( Làm việc nhóm 4)**  **-** GV phổ biến yêu cầu của hoạt động: HS làm thông điệp để tuyên truyền mọi người bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương theo nhóm 4.    + Nội dung thông điệp của chúng ta là?  + Hình thức thể hiện các em có thể tùy chọn: vẽ tranh, thiết kế khẩu hiệu, viết đoạn văn ngắn,...  - HS thực hành làm thông điệp theo nhóm.  - GV mời HS chia sẻ với cả lớp.  - Gv tổ chức nhận xét, bình chọn thông điệp hay, ý nghĩa.  - GV tuyên dương, chốt: Bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương là trách nhiệm của tất cả chúng ta, thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. GV khen ngợi cả lớp đã tích cực đóng góp các thông điệp hay và ý nghĩa để tuyên truyền tới mọi người nâng cao ý thức bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên. | - Học sinh lắng nghe.  + HS: Bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương.  +HS suy nghĩ và lựa chọn.  + Cả lớp thực hiện.  - Các nhóm hoàn thiện chia sẻ nội dung thông điệp của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm nhận xét, trao đổi về nội dung thông điệp, hình thức trình bày,... lựa chọn ra thông điệp hay và ý nghĩa nhất.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Tuyên truyền được tới mọi người cùng bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Tập làm tuyên truyền viên (Làm việc nhóm 4)**  - GV hướng dẫn HS sử dụng thông điệp mà nhóm mình vừa hoàn thành để tập luyện tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ cảnh đẹp thiên quê hương.    - HS luyện tập theo nhóm. GV hỗ trợ các nhóm còn lúng túng, nhắc các em chú ý về giọng nói, cử chỉ điệu bộ khi tuyên truyền.  - GV mời một số nhóm thực hiện tuyền truyền trước lớp.  - HS và GV nhân xét, đóng góp chỉnh sửa cho các tuyên truyền viên  - GV nhận xét chung, tuyên dương các tuyên truyền viên có cách tuyên truyền độc đáo, sáng tạo.  - GV kết luận: Tuyên truyền, bảo vệ cảnh đẹp quê hương với nội dung và hình thức phù hợp là trách nhiệm, bổn phận của HS. Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền bằng các hoạt động phù hợp với lứa tuổi. | -HS luyện tập theo nhóm.  -HS luyện tập theo nhóm.  - 3-4 nhóm thực hiện trước lớp.  -HS nhận xét, góp ý cho các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hành tuyên truyền cho người thân nghe về thông điệp bảo vệ cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------

Tiếng Việt (tăng)

Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đúng các từ trái ngược nhau theo từ gợi ý . Biết đặt câu để phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Từ trái ngược là gì ?  - Tìm 1 số ví dụ minh họa  - GV chốt: béo- gầy; dài- ngắn, tròn – vuông.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**Tìm trong đoạn văn sau có những cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  Giá sách được bài trí so le: ngăn ca, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hòa, gọn gàng, đẹp mắt.  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  - Từ trái ngược là những từ có nghĩa trái ngược nhau.  - HS thực hiện.cao - thấp; lớn – bé….  - HS đọc đề bài.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Trong đoạn văn, những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau là:  cao - thấp  rộng - hẹp  dày - mỏng  lớn – bé |

**Bài 2**. Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:Tròn, nóng, lớn, cao, tươi, chín

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng .  **Bài 3:**Sử dụng 2 - 3 cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau ở bài tập 2 để đặt câu nói về đặc điểm khác nhau: a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi đặt câu. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.  tròn - méo  lớn - bé  nóng - lạnh  cao - thấp  tươi- héo  chín – xanh  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo. a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  Cốc uống nước thì lớn cốc uống trà thì bé. Đôi dép của anh thì to còn của em thì nhỏ  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên  Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh  Cây dừa thì cao còn cây chanh thì thấp. |

- GV nhận xét.

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Thế nào là các từ có nghĩa trái ngược nhau gì ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày 19 tháng 2 năm 2025

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài 02: PHÉP MÀU TRÊN SA MẠC (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ phiên âm tên riêng nước ngoài I-xra-en, các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: núi đá, nước, xen lẫn, phép mầu, khắc nghiệt, kĩ thuật, nhỏ giọt, phát triển, phủ xanh, xen giữa, xuất khẩu thuỷ sản...Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: I-xra-en, sa mạc, thuỷ sản, thu nhập

bình quân,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Trí thông minh và sự sáng tạo đã giúp người I-xra-en chiến thắng thiên nhiên khắc nghiệt, tạo nên những cánh đồng xanh tốt, những trang trại thuỷ sản trù phú trên sa mạc khô cằn, đưa I-xra-en trở thành một nước giàu mạnh.

– Mở rộng vốn từ về nông thôn. Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được sự diệu kì trong thành quả lao động của người dân I-xra-en qua các chi tiết đối lập nhau trong văn bản (giữa những khắc nghiệt của thiên nhiên và thành quả tuyệt vời như phép mầu của người dân).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: cần cù, vượt qua khó khăn, sáng tạo trong học tập và lao động

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS hãy giúp nàng tiên giải cứu sinh vật biển trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài “Làng em” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Làng quê bạn ở đâu?  + Câu 2: Làng quê đã đổi thay như thế nào so với trước kia?  + Câu 3: Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Làng quê của bạn nhỏ nằm bên bờ sông Diêm  + có các ngôi nhà cao tầng; những con đường rộng thênh thang thay cho con đường lầy lội trước kia; nhiều cần ăng ten vươn lên trời cao: trong làng có nhiều ti vi, nhiều ra đi ô; trường làng rất khang trang  + Ngôi trường mới của bạn nhỏ rất khang trang, nằm dưới những hàng cây rợp mát  + (Hai dòng thơ cuối cho biết về cảm xúc của bạn nhỏ: vui sướng vì sự đổi thay của quê hương, yêu quý ngôi làng của mình.)- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ phiên âm tên riêng nước ngoài I-xra-en, các từ ngữ có âm, vần, thanh  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: I-xra-en, sa mạc, thuỷ sản, thu nhập  bình quân,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (6 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sa mạc*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *Thuỷ sản*.  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *núi đá, nước, xen lẫn, phép mầu, khắc nghiệt, kĩ thuật, nhỏ giọt, phát triển, phủ xanh, xen giữa, xuất khẩu thuỷ sản*  - Luyện đọc câu: *Nhờ hệ thống đường ống gắn các đầu nhỏ giọt,/ nước và phân bón được cung cấp thường xuyên,/ giúp cây phát triển,/ phủ xanh sa mạc.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 3 câu hỏi.  - Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Người dân I-xra-en đã biến sa mạc thành đồng ruộng xanh tốt bằng cách nào?  + Câu 2: Các trang trại thuỷ sản của I-xra-en được lập ra ở đâu?  + Câu 3: Nhờ đâu mà người I-xra-en đã làm nên “phép mầu trên sa mạc”?  GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài viết thể hiện sự thán phục của tác giả trước óc sáng tạo, sự cần cù và ý chí của người dân I-xra-en. Họ đã thực sự tạo ra “phép***  ***mầu” khi biến sa mạc vốn khô cằn, tưởng như không một giọt nước, thường không có cây cối nào mọc được thành những cánh đồng xanh tươi, những trang trại thuỷ sản lớn..*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Người dân I-xra-en đã biến sa mạc thành ruộng đồng xanh tốt bằng kĩ thuật tưới nhỏ giọt, tiết kiệm nước và đảm bảo cung cấp nước, phân bón thường xuyên cho cây trồng.  + Các trang trại thuỷ sản được xây dựng ngay trên sa mạc khô cằn, xen giữa những cánh đồng cà chua, anh đào, ô liu,...  + Nhờ sự cần cù, trí thông minh, sáng tạo, người I-xra-en đã làm nên “phép mầu trên sa mạc”  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ về nông thôn.  + Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?***  **-** GV chiếu bài làm lên bảng.  **-** Cho HS làm VBT  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Tìm các từ ngữ chỉ những sự vật thể hiện đặc điểm của nông thôn mới***  Diagram  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - HS gạch dưới các câu có từ bằng vào VBT. Nêu ý kiến  a) I-xra-en phát triển chủ yếu bằng trí óc sáng tạo.  b) Ngành I-xra-en đã biến sa mạc thành ruộng đồng xanh tốt bằng kĩ thuật tưới nhỏ giọt.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  Các từ ngữ chỉ những sự vật thể hiện đặc điểm của nông thôn mới là In-tơ-nét, nhà văn hóa, đèn điện, kĩ thuật mới, đường nhựa, máy nông nghiệp.  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video chiếu các con vậtsống trên sa mạc  + GV cùng trao đổi với HS về cách xếp hình, nét đẹp, về tình yêu đất nước, biển đảo Việt Nam,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Làm tròn đến hàng nghìn các số: 8555, 4298, 7801  + Câu 2: Làm tròn đến hàng chục nghìn các số: 65 055, 72 999, 19 011.  + Câu 3: Nhắc lại cách làm tròn các số đến hàng nghìn và chục nghìn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời: ...  - HS nêu lại nội dung cần ghi nhớ. |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Ôn tập về cách làm tròn các số trong phạm vi 100 000. Biết vận dụng làm tròn số trong các bài toán thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3. (Làm việc nhóm đôi)**  **-**GV cho HS đọc yêu cầu bài tập và thảo luận trong 2 phút.    - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu Hs nhắc lại cách làm tròn số đến các hàng.  - Yêu cầu tương tự làm tròn số: 24581, 54258 đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và chục nghìn.  - HS và GV nhận xét  **Bài 4: chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng(Làm việc chung cả lớp).**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Gv tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Rung chuông vàng.  - Dự kiến câu hỏi thêm:  c) Làm tròn số 45295 đến hàng chục nghìn ta được số:  A. 45000 B. 50000 C. 40000 D. 46000  d) Làm tròn số 1254 đến hàng chục ta được số:  A. 1255 B. 1260 C. 1200 D. 1250  ...  - GV Nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng.  **Bài 5. Quan sát bảng sau rồi nói theo mẫu (Làm việc nhóm 4)**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm tròn các số chỉ độ dài các quãng đường đến hàng nào?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài tập trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  + Làm tròn độ dài quãng đường từ HN - Lào Cai đến hàng trăm ta được số nào?  + Làm tròn độ dài quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang đến hàng trăm ta được số nào?  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng | - HS trao đổi đưa ra đáp án và giải thích cách làm.  - Dự kiến KQ:  a) 1230  b) 1200  c) 1000  - HS trả lời.  - HS thực hiện và nêu cách làm của mình.  + 1 HS đọc đề bài.  +TBHT lên điều hành trò chơi, HS dưới lớp trình bày đáp ánvào bảng con.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại.  -1 HS Đọc đề bài.  + HS xác định bài tâp yêu cầu làm tròn các số đến hàng chục.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  a) 150 km c) 50 km  b) 60 km d) 240 km  e) 250 km  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  + Quãng đường HN- Lào Cai dài khoảng 300km.  + Quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang dài khoảng 200km. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS đọc nội dung bài tập.  + Quãng đường từ Hà Nội đến Pari của nước Pháp dài bao nhiêu km?  + Bài tập yêu cầu làm tròn đến hàng nào?  + YCHS suy nghĩ và đưa ra đáp án, giải thích cách làm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Trong thực tế, **có rất nhiều con số được làm tròn, khi người ta chỉ quan tâm đến số đó ở một mức độ chính xác nhất định trong tính toán hay đưa tin, thống kê. Ví dụ như** khi ước lượng về độ dài quãng đường, số lượng con người, con vật, đồ vật,...  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc bài tập  + HS: Dài 9 190km  + HS: Hàng nghìn.  + HS trả lời: Quãng đường từ Hà Nội đến thủ đô Pari của nước Pháp dài khoảng 9000 km? |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT tăng 2**

Luyện tập câu hỏi bằng gì ? Mở rộng vốn từ về nông thôn

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về nông thôn.

- Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Trò chơi “*Truyền điện*”: Giáo viên cho học sinh truyền điện nêu tên một số vùng quê nông thôn mà em biết.  - GV nhận xét.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**Hãy kể tên các sự vật và công việc ở nông thôn.  - GV nhận xét.  **Bài 2**.**Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Bằng gì ?”**  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làmbằng gỗ xoan.  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét.  **Bài 3:** | - Học sinh tham gia chơi.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Thường thấy ở nông thôn :  Sự vật : nhà xây, nhà lá, cày, bừa, cuốc, ruộng vườn, lưỡi hái, lưỡi liềm, cây mạ, cây lúa, cây ngô, cây khoai, cây đa, giếng nước, vườn cau, ao cá, quang gánh, máy xay xát, máy gặt đập, sông máng, cống ngăn,…  Công việc : cày, cấy, chăm bón lúa, gặt lúa, trồng ngô, trồng khoai, trồng đỗ, cắt rạ, phơi rơm, xay lúa, giã gạo, tát nước đắp bờ, chăn trâu, cắt cỏ, gánh gạo, …  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo.  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làm**bằng gỗ xoan.**  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo **bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.**  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc **bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.** |

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Nêu các vùng nông thôn mà em biết, nêu những sự việc và công việc của con người nơi đó ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------------

Toán (tăng)

Luyện tập làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn. Biết làm tròn được các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn (BT1, 2)

- Vận dụng được cách làm tròn số và nêu được tình huống vận dụng trong một số trường hợp đơn giản (BT3).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cho lớp chơi trò chơi “ Tiếp sức” trong thời gian 1 phút hãy viết được nhiều nhất số có bốn (hoặc năm)chữ số.  -GV cho 1 HS nêu cách làm tròn số đến hàng nghìn? hàng chục nghìn?  =>GV chốt:  Khi làm tròn các số đến hàng nghìn( hay hàng chục nghìn) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn nghìn (chục nghìn) nào hơn thì ta được số đó.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập.**  **Bài 1:Thực hiện yêu cầu sau**  -GV nêu nhiệm vụ:  ->Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng nghìn.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự(Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng nghìn)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng nghìn ta quy ước số làm tròn gần với số tròn nghìn nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:Thực hiện yêu cầu sau**  -GV nêu nhiệm vụ:  ->Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng chục nghìn  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự(Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng chục nghìn)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục nghìn ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nghìn nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:** Thực hiện yêu cầu sau  a, Làm tròn số 1234; 2356 đến hàng trăm  b,Làm tròn số 1234; 2356 đến hàng nghìn  c,Làm tròn số 31234; 68356 đến hàng chục nghìn  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng trăm, hàng nghìn(hay hàng chục nghìn) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn trăm, tròn nghìn (chục nghìn) nào hơn thì ta được số đó.  **3. Vận dụng:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”  Mẹ muốn chọn một cuộn dây dài khoảng 1000m Theo em, mẹ nên chọn cuộn dây nào ?  - Mời học sinh đọc độ dài có trong mỗi cuộn dây.  + Mẹ muốn chọn cuộn dây có độ dài khoảng bao nhiêu mét?  + Vậy khi chọn, mẹ nên chọn cuộn dây nào ? Vì sao ?  - Nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  ->Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?   * -Nhận xét, dặn dò: Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn | -3 nhóm đại diện, 3HS lên bảng viết  -> HS đọc số vừa viết  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD:  + Làm tròn số 2500 đến hàng nghìn được 3000  + Làm tròn số 5299 đến hàng nghìn được 5000  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  8420=>……  9630=>…….  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD:  +Làm tròn số 82000 đến hàng chục nghìn được 80 000  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  8400=>……  9600=>…….  91 900=>……  67 420=>……  -HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu  -HS làm vở  -3 HS lên bảng, nhận xét chữa bài.  -HS lắng nghe  -HS độ dài cuộn dây thứ nhất là 2345m  cuộn dây thứ hai là 845m, cuộn dây thứ ba là 48009m  -1000m  -Cuộn dây 845m.Vì cuộn dây 845m được làm tròn là 1000m  -Rèn kĩ năng quy ước làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.  -HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: KHO BÁU ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Nghe hiểu và nhớ nội dung câu chuyện Kho báu; Dựa vào tranh minh hoạ vàcâu hỏi gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.

+ Hiểu ý nghĩa của câuchuyện: Cần yêu quý đất đai, chăm lao động.

**- Phát triển năng lực văn học**

Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Nếu biết yêu quý đất đai, lao động chăm chỉthì sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

+ NL giao tiếp và hợp tác: nghe – kể, trao đổi với bạn;

+ Nănglực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rút ra ý nghĩa của câu chuyện và bài học cho bản thân.

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm (chăm lao động, trân trọng giá trị lao động).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe hiểu và nhớ nội dung câu chuyện Kho báu; Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Cần yêu quý đất đai, chăm lao động.  **G-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe và kể lại câu chuyện**  **+ Giới thiệu câu chuyện**  GV chiếu tranh, giới thiệu câu chuyện sẽ kể.  +**Nghe kể chuyện**  GV kể cho HS nghe toàn bộ câu chuyện: Kể diễn cảm, chú ý cách mở đầu, kết thúc hấp dẫn; Chú ý giọng của người dẫn chuyện; giọng của người cha. (Lần 1)  - GV nêu 5 câu hỏi gợi ý của SGK để định hướng chú ý của HS.  - GV kể cho HS nghe lần lượt từng đoạn câu chuyện (lần 2), kết hợp sử dụng tranh minh hoạ và đặt câu hỏi sau mỗi đoạn chuyện cho HS trả lời; giúp HS ghi nhớ các tình tiết của câu chuyện.  - GV kể lần 3: cho HS xem video kể chuyện).  **+ Trả lời câu hỏi**: GV nêu câu hỏi – HS trả lời các câu hỏi:  (a) Hai vợ chồng người nông dân chịu khó như thế nào?  b) Tính tình hai người con của họ ra sao?  c) Trước khi mất, người cha dặn dò các con điều gì?  d) Hai người con đã làm gì? Không tìm thấy thứ cha nói, họ làm gì?  e) Cuối cùng, hai người con đã như thay đổi như thế nào?  +**Kể chuyện trong nhóm**  – HS tập kể chuyện trong nhóm (luân phiên để mỗi HS được kể tất cả các đoạn).  GV theo dõi, giúp đỡ HS kể chuyện.  +**Thi kể chuyện trước lớp: Trò chơi: Ô cửa bí mật**  - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài kể của các nhóm / các bạn.  **2. 2. Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện**  - 1 HS đọc BT 2 trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi (nhanh);  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  – GV tổng kết:  (a) Kho báu mà người cha dặn các con tìm chính là thành quả của sức lao động,của sự cần cù, chăm chỉ.  (b) Câu chuyện khuyên chúng ta yêu quý đất đai và chăm chỉ lao động: Nếu biếtyêu quý đất đai, lao động chăm chỉ thì sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát tranh  - Cả lớp nghe GV kể lần 1  - HS đọc 5 câu hỏi GV chiếu lên bảng  - HS nghe GV kể lần 2 nghe và trả lời câu hỏi.  - HS theo dõi video kể chuyện  - HS lắng nghe và trả lời:  + Hai ông bà thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng và trở về nhà khi đã lặn Mặt Trời; đến vụ lúa, họ cấy lúa; gặt hái xong, họ lại trồng khoai, trồng cà. Họ không để cho đất nghỉ; chẳng lúc nào ngơi tay.  + Hai con của họ đều lười biếng / không chăm chỉ: ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền.  + Người cha nói: Ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng”.  + Theo lời cha, hai người con đào bởi cả đám ruộng để tìm kho báu. Vụ mùa đến mà vẫn chưa thấy kho báu, họ đành trồng lúa. Hết mùa lúa, họ lại đào bới tiếp.  + Họ đã hiểu lời cha dặn: muốn có nhiều của cải thì phải cần cù lao động, họ đã trở thành những người lao động chăm chỉ.  - Nhóm tập kể từng đoạn câu chuyện  -Nhóm xung phong kể chuyện trước lớp theo trò chơi GV hướng dẫn  - HS trả lời theo hiểu biết.  - 2 HS đọc.  - HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT tăng 3**

**Luyện tập kể chuyện: Kho báu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhớ nội dung, diễn biến câu chuyện Kho báu

. Biết nói về một con vật, cây, hoa hoặc quả mà mình thích. Biết cách trao đổi với bạn về một kì nghỉ thú vị của bản thân mình. Viết lại đoạn văn về kì nghỉ đó.

- HS nói lưu loát, viết đoạn văn đúng chủ đề, đúng hình thức.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển các năng lực: NL giao tiếp, hợp tác; Nl tự học và tự chủ; NL cảm thụ văn học.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển các phẩm chất: Chăm học, chăm làm; trung thực, trách nhiệm; yêu thiên nhiên và con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối máy tính (chiếu BT, hình ảnh minh họa)

- HS: Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS hát + vận động theo nhạc bài hát “ Quê hương tươi đẹp”  - Kể lại tóm tắt câu chuyện Kì nghỉ thú vị.  - Bạn Lâm đã có thêm hiểu biết gì qua kì nghỉ thú vị ở quê?  - Đọc đoạn văn mình đã viết về con vật, hoặc cây, hoa và quả trong tiết học trước.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**  *Đề bài*: *Em đã có kì nghỉ thú vị hoặc có chuyến trải nghiệm nào đáng nhớ, hãy viết đoạn văn về kì nghỉ hoặc chuyến trải nghiệm đó.*  - GV yêu cầu HS đọc gợi ý và ghi nhớ các bước viết một bài văn theo quy tắc bàn tay.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2 theo bước 1, 2 trong quy tắc.    GV hướng dẫn HS nói trước lớp.  - Nội dung đoạn văn viết về điều gì?  - Em có kì nghỉ/ chuyến trải nghiệm đó vào dịp nào? ở đâu?  - Qua kì nghỉ/chuyến trải nghiệm đó em biết thêm những điều thú vị nào?  - Em có cảm nghĩ gì về chuyến đi đó.  - Cho HS sắp xếp lại ý và viết bài vào vở.  - Khi viết đoạn văn em cần lưu ý gì?  - YCHS đọc đoạn văn trước lớp.  - Nhận xét, chữa bài cho HS.  Củng cố cách viết đoạn văn về kì nghỉ thú vị hoặc chuyến trải nghiệm đáng nhớ.  **3. Vận dụng**  - Trao đổi lại với bạn trong lớp về buổi học hôm nay. Tiết học hôm nay có gì thú vị?  - Nhận xét tiết học. Nhắc chuẩn bị bài sau. | - HS hát + phụ họa.  - 2 HS kể lại diễn biến chính câu chuyện Kì nghỉ thú vị.  - HS dựa vào nội dung bài đã học, trả lời câu hỏi.  - 2,3 HS đọc đoạn văn. Nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài.  - 1 số HS đọc các gợi ý theo quy tắc bàn tay.  - HS thảo luận bước 1 và bước 2 theo quy tắc bàn tay:  + Viết về một kì nghỉ thú vị hoặc một chuyến trải nghiệm đáng nhớ (nghỉ hè ở quê, ở phố, ở nhà ông, bà ngoại; đi du lịch, tham quan,...)  + Tìm ý: Chuyến đi đó diễn ra khi nào? Ở đâu?  Ở đó em thấy có gì khác, lạ so với ở quê mình.  Cảm nhận của em về chuyến đi đó.  - Nhiều HS nói trước lớp.  + Một kì nghỉ, 1 chuyến trải nghiệm.  + Nghỉ hè, em được bố mẹ cho đi thăm lăng Bác ở thủ đô Hà Nội./ Em được đi du lịch trải nghiệm ở Đà Nẵng./...  + Em được gặp Bác Hồ trong lăng. Bác đang ngủ trước sự canh gác của nhiều chú cảnh vệ. Được thăm nhà sàn nơi Bác làm việc. Đặc biệt hơn, em được vào vườn cây ngắm những chú cá trong ao Bác thả, ngồi dưới rặng tre ngà ngắm mặt trời,...  + Em thấy biết ơn, tự hào về Bác, người đã chiến đấu, dành cả cuộc đời cho đất nước Việt Nam. Em thầm hứa phải học tập tốt,...  - HS tự sắp xếp ý vào vở nháp.  - Nêu lại cấu tạo đoạn văn.  - HS viết bài vào vở.  - Một số HS đọc đoạn văn trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh đoạn văn.  - Một vài HS nói trước lớp.  - Nhận xét. |

*Đoạn tham khảo*

*Mùa hè năm nay, em được bố mẹ cho lên thủ đô Hà Nội thăm Lăng Bác. Đúng như tưởng tượng của em, Lăng Bác rộng, bình yên đến lạ. Em được gặp Bác Hồ, Bác đang ngủ, vầng trán cao, khuôn mặt hồng hào. Ra khỏi lăng em được đến thăm nhà sàn và vườn cây của Bác. Đến nơi đây em mới biết được bác giản dị nhường nào. Em rất biết ơn và tự hào về Bác. Em hứa sẽ học thật tốt, làm theo Năm điều Bác Hồ dạy để xứng đáng là cháu ngoan của Bác.*

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

Thứ năm ngày 20 tháng 2 năm 2025

**TOÁN**

**Bài 71:LUYỆN TẬP CHUNG ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Đọc, viết được các số](https://blogtailieu.com/) trong phạm vi 100 000. Nắm chắc về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 1[00 000.](https://blogtailieu.com/)

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, phát hiện ra quy luật để điền số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được thao](https://blogtailieu.com/) tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngu t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Mỗi bạn trong nhóm viết một số trong phạm vị 100 000.  + Câu 2: Chọn một số bất kì trong nhóm phân tích cấu tạo thập phân.  + Câu 3: Sắp xếp các số trong nhóm theo thứ tự tăng dần.  + Câu 4: Làm tròn các số đó đến hàng trăm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi theo nhóm 6  +HS thực hiện.  + Nhóm trưởng trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét. |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Củng cố về đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân và so s[ánh các số trong phạm vi100 000.](https://blogtailieu.com/)  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân).**  a) Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV gọi HS thực hiện đọc các số trong phạm vi 100 000  - YCHS nhắc lại cách đọc các số trong phạm vi 100 000.  - GV viết thêm các số cho HS luyện đọc: 54689, 6587, 21050, 3001,...  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b) Viết các số sau:    - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - YCHS đổi chéo vở để đối chiếu, nhận xét đáp án.  - YCHS nhắc lại cách viết các số trong phạm vi 100 000.  c) Viết các số ở phần b thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị theo mẫu:    - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - YCHS đổi chéo vở để đối chiếu, nhận xét đáp án.  - YCHS nhắc lại cách viết các số thành tổng.  - GV chốt lại cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 và cách viết một số thành tổng.  **Bài 2: Số ? (Làm việc nhóm đôi).**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - YCHS thảo luận nhóm đôi, xác định quy luật của dãy số trên tia số. Trao đổi với nhau về cách điền số còn thiếu vào ô trống.  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV và HS nhận xét  - GV chốt lại cho HS cách làm bài toán về điền số còn thiếu trong dãy số. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS: Đọc số dựa vào cấu tạo số và đọc lần lượt từng hàng từ trái qua phải, từ hàng cao đến hàng thấp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HSlàm bài tập vào vở.  - HS nêu: ...  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS: Mỗi số trong phạm vi 100 000 đều có thể viết thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị, **mỗi giá trị ở 1 hàng là một số hạng**. Nếu tổng có số hạng bằng 0 thì khi viết có thể bỏ số hạng đó.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề.  - HS : Dãy số phần a là dãy số tăng, các số hơn kém nhau 50 đơn vị. Dãy số phần b là dãy số tăng, các số hơn kém nhau 100 đơn vị.  - HS trả lời:  a) 3150; 3200;...; 3400; 3450; 3500  b) 26 300; 26 400; ...; 26 700; ...; 27 100.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”.Dự kiến câu hỏi:  + Số có 3 chữ số( 4, 5 chữ số) gồm những hàng nào?  + Hàng nào có giá trị lớn nhất? Bé nhất?  + Khi đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 ta đọc,viết theo thứ tự nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi, bạn trả lời sai bị loại, bạn trả lời đúng được đưa câu hỏi tiếp theo. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Góc sáng tạo: THƯ GỬI NGƯỜI THÂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sự (lễ phép với ông, bà, cô, chú, bác,..); sử dụng từ xung hô, lời chào, lời chúc,... phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua việc viết thư cho đối tượng giao tiếp cụ thể, góp phần phát triển năng lực tự chủ khi tập gửi thư

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết thư, đồng thời củng cố ý thức và niềm tin về xây dựng nông thôn mới; bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư  - Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIẾT 2: Viết thư thăm bạn**  - GV trả Bài viết 2 (Bài 12): Viết thư thăm bạn (trả lời bức thư của bạn).  Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung. | - GV nghe HS nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. 1. Giới thiệu bài**- GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Chuẩn bị.**  − GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1.  – GV cho HS chọn đề 1 hoặc đề 2.  − GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Em sẽ viết thư gửi ai?  + Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào?  + Em dùng cặp từ xưng hô nào để thể hiện sự kính trọng?  + Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm ông điều gì, kể cho ông nghe điều gì?  + Phần cuối thư, em chúc ông điều gì, hứa hẹn điều gì?  + Kết thúc lá thư, em viết gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.3: Viết thư (BT 1, BT 2)**  -HS viết thư vào giấy đã chuẩn bị. HS minh hoạ nội dung bức thư: vẽ tranh minh hoạ, hoặc gắn tranh ảnh chuẩn bị sẵn.  − GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viêt, sáng tạo; phát hiện những bức thư hay.  - GV mời một vài em đọc thư trước lớp.  Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS viết thư hay, diễn đạt lưu loát; dùng từ xưng hô phù hợp, tình cảm; minh hoạ đẹp, phù hợp nội dung bức thư.  - GV đọc, chữa 5 – 7 bức thư (lỗi chính tả, từ, câu,...). HS tự chữa lỗi trong bức thư của mình.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **3.4: Viết phong bì thư (BT 3)**  HS thực hành viết các thông tin cần thiết lên phong bì đã chuẩn bị; dán tem thư.  - Một số HS giới thiệu phong bì thư của mình. HS và GV nhận xét. GV hướng dẫn HS sửa / bổ sung thông tin trên phong bì | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp- các HS khác nhận xét  +Em sẽ viết thư gửi ông nội em gửi nội em.  +Em viết nơi viết thư; ngày, tháng, năm viết thư, VD: Nghệ An, ngày… tháng… năm 2022).  +Em sẽ viết: Ông kínhyêu của cháu! / Nội yêu quý của con!/...  + Em sẽ hỏi thăm sức khoẻ của ông, kể cho ông nghe về cảm xúc của em sau một chuyến về thăm quê (một kì nghỉ ở nông thôn) / kể về những thay đổi tốt đẹp gần đây ở địa phương em.  Em sẽ chúc ông luôn mạnh khoẻ. Em hứa sẽ đi thăm ông vào kì nghỉ hè tới.  + Em viết lời chào ông, kí tên và viết tên của em.  - HS viết vào giấy  -GV giúp đỡ  - 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.  - HS trang trí thêm trên phong bì thư, như vẽ hoa, ngôi sao,... vào những vị trí phù hợp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở cho HS chơi trò chơi: Gấp thư  +GV cho HS tham gia trò chơi để nhận biết cách gấp thư, bỏ thư vào phong bì, dán phong bì để chuẩn bị gửi thư.  + Nêu cảm nhận của em khi gấp phong bì thư  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về cảm nhận của mình về cách gấp phong bì thư.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**---------------------------------------**

Tiếng Việt (tăng)

Luyện tập viết thư gửi người thân

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được bức thư cho người thân theo đề 2; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - GV tổ chức nghe hát: ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  **2. Luyện tập**  **Đề bài: Viết một bức thư gửi người thân ( ông, bà,cô, dì, chú, bác, cậu,…) kể về thay đổi gần đây ở địa phương em.**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  − GV mời HS đọc trước lớp YC của bài.  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi để viết thư theo yêu cầu.  **2. 2. Viết đoạn văn**  - GV yêu cầu viết vào vở ô li  - GV theo dõi các em viết bài.  **2.3. Đọc đoạn văn trước lớp**  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời 1 số HS đọc thư của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét, sửa lỗi chung HS thường mắc ( VD: lỗi chính tả, lỗi trình bày,…)  **3. Vận dụng**  - GV có thể tổ chức cho HS trược tiếp trò chuyện về kết quả tiết học viết thư hôm nay. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thảo luận.  - HS viết vào vở ôli  - HS đọc và chữa bài cho nhau theo nhóm 4.  - 1 vài HS đọc bài của mình trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS nộp bài để GV kiểm tra đánh giá.  - Vài cặp HS hỏi đáp trực tiếp trước lớp. |

Thư tham khảo

Hải Dương, ngày 28 tháng 2 năm 2022

Dì yêu quý của cháu!

Dì có khỏe không ạ? Chủ nhật vừa qua, cháu cùng bố mẹ về thăm quê ngoại. Cháu vui lắm dì ạ, cháu vội viết thư kể cho dì nghe đây.

Quê ngoại mình dạo này đẹp lắm dì ạ. Đi qua khỏi cánh đồng rộng mênh mông, lúa xanh mướt mới về đến làng mình ạ. Con đường làng cũng được rải nhựa phẳng lì, chẳng khác gì ở thành phố. Hai bên đường, những khóm hoa thạch thảo, hoa mười giờ khoe sắc trong nắng. Các khu vườn cây cối tốt tươi được bao quanh bởi những bức tường cao màu trắng tinh tươm. Quê ngoại mình bây giờ đã thay đổi nhiều lắm so với mấy năm trước dì ạ.

Dì ơi, cháu còn nhiều chuyện hay lắm, cháu sẽ kể trong những thư sau dì nhé.Cháu kính chúc dì luôn mạnh khỏe ạ.

Cháu chào dì ạ

Cháu Bình An.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------------------------

Thứ sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Bài 07: EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu, phám phá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học tập và tìm hiểu về bản thân để vận dụng vào hoạt động phù hợp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đoán người bạn bí mật”.  - *Cách chơi:* GV miêu tả về những người bạn bí mật. Mỗi người bạn bí mật được miêu tả về điểm mạnh, điểm yếu. HS đoán người bạn đó là ai. HS đoán đúng sẽ nhận được ngôi sao điểm thưởng từ GV.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. Gợi ý câu hỏi:  + Bạn nữ có giọng hát hay nhưng rụt rè.  + Bạn nam cá tính, học tốt và có mái tóc hơi xoăn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS đoán tên bạn bí mật  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-**Mục tiêu:HS nhận biết được thế nào là điểm mạnh, điểm yếu.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: *Quan sát tranh và trả lời câu hỏi* (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:    + Các bạn trong mỗi tranh có điểm mạnh, điểm yếu nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  - Vậy theo em hiểu điểm mạnh là gì? Điểm yếu là gì?  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) | - 1 HS nêu yêu cầu.  - cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua tranh để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của các bạn trong mỗi tranh.  - Điểm mạnh của bạn ở tranh 1, 3, 4.  - Điểm yếu của bạn ở tranh 2  + Điểm mạnh là những điểm tốt, điểm hay của bạn, có thể khiến bạn cảm thấy mạnh hơn hoặc có thể giúp bạn trở nên ấn tượng, nổi bật hơn so với người khác.  + Điểm yếu là điểm còn thiếu sót, hạn chế và cần được cải thiện để trở nên tốt hơn.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: *Vẽ bức chân dung của em và viết ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.* (Làm việc cá nhân)**  *\* Ba điều em có thể làm tốt nhất.*  *\* Ba điều em cần cố gắng để làm tốt hơn.*  - GV mời HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức HS vẽ tranh và viết điểm mạnh, yếu của bản thân.  - Mời 3 – 5 HS chia sẻ bức chân dung và những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc yêu cầu  - HS vẽ tranh và viết 3 điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - 3 – 5 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh biết được vì sao cần phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: *Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.***  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc câu chuyện. Cả lớp theo dõi đọc thầm.  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4, đọc câu chuyện và trả lời các câu hỏi.  + Vì sao Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại?  + Vì sao chúng ta cần phải biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân?  - GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại là nhờ tận dụng được thế mạnh của mình là bơi được dưới nước để chọn đường đua cho phù hợp với thế mạnh của bản thân.  + Biết được điểm mạnh để phát huy và lựa chọn hoạt động phù hợp. Biết điểm yếu để khắc phục dần.  - HS trình bày  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức HS tham gia trò chơi ***“Giải cứu rừng xanh”.***  Cách chơi: GV chiếu slide trò chơi, HS nêu các điểm mạnh, điểm yếu của các con vật để giải cứu chúng khỏi tên thợ săn.  + Câu 1: Nêu điểm mạnh của con hổ?  + Câu 2: Nêu điểm yếu của con nai?  + Câu 3: Nêu điểm yếu của con gấu?  + Câu 4: Nêu điểm mạnh của con voi?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  Câu 1: Khỏe, nhanh  Câu 2: Nhút nhát  Câu 3: Chạy chậm, ì ạch.  Câu 4: To, khỏe  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Bài 07: EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm nhằm khám phá điểm mạnh và điểm yếu của người khác.

- Vận dụng việc nêu điểm mạnh và điểm yếu của bản thân trong tình huống cụ thể.

- Nêu được những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu, phám phá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học tập và tìm hiểu về bản thân để vận dụng vào hoạt động phù hợp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video hoạt hình bạn nhỏ nhận thức về điểm mạnh, điểm yếu.  Link: <https://www.youtube.com/watch?v=26xJ2akT57Y>  - GV mời HS chia sẻ về điểm mạnh, điểm yếu của bạn nhỏ trong video.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xemvideo và ghi nhớ.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm nhằm khám phá điểm mạnh và điểm yếu của người khác.  + HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến (Làm việc nhóm)**  *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?*  *a. Cô giáo cần một bạn thay mặt lớp phát biểu trước toàn trường vào giờ chào cơ. Lan xung phong vì biết điểm mạnh của mình là khả năng nói trước đám đông.*  *b. Đạt không tự tin khi gặp người lạ. Mẹ khuyên Đạt nên tham gia câu lạc bộ để mạnh dạn hơn. Đạt từ chối không tham gia.*  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, bày tỏ ý kiến và giải thích vì sao.  - Gọi đại diện nhóm bày tỏ ý kiến và giải thích.  - Mời đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm bày tỏ ý kiến và giải thích.  a. Đồng tình với hành động của bạn Lan ở tình huống a vì bạn Lan biết điểm mạnh của mình là nói trước đám đông nên xung phong phát biểu trước toàn trường.  b. Không đồng tình với hành động của bạn Đạt ở tình huống b vì bạn Đạt không tham gia câu lạc bộ để khắc phục việc chưa tự tin của mình.  - Đại diện nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  **TH1:** *Em và Thành là bạn thân. Trường tổ chức cuộc thi hát. Thành rủ em tham gia cùng. Tuy nhiên, em nghĩ hát lại chính là điểm yếu của mình.*  **TH2:** *Trường em tổ chức Hội khỏe Phù Đổng. Các bạn động viên em tham gia môn cờ vua, nhưng em lại đá cầu rất tốt.*  *Em sẽ ứng xử như thế nào trong những tình huống trên?*  - GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung tình huống.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi, đọc kĩ tình huống, đưa ra cách ứng xử phù hợp.  - Gọi 2 – 4 HS đưa ra cách ứng xử cho từng tình huống trên.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt cách ứng xử phù hợp:  *1. HS có thể luyện tập thêm cho đến khi tiến bộ sẽ tham gia cùng bạn hoặc có thể giúp bạn phụ họa cho tiết mục.*  *2. HS lựa chọn thi đấu đá cầu theo thế mạnh và sẽ cổ vũ các bạn tham gia thi cờ vua.* | - HS quan sát  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm.  - 2 – 4 HS chia sẻ cách ứng xử  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng việc nêu điểm mạnh và điểm yếu của bản thân trong tình huống cụ thể.  + Nêu được những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. *Đóng vai phóng viên nhí phỏng vấn điểm mạnh và điểm yếu của em và của bạn. (Làm việc nhóm đôi)***  \* Gợi ý:  - Điểm mạnh của bạn là gì?  - Đâu là điều bạn cần cố gắng?  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi, sắm vai theo gợi ý trong SGK.  - GV mời một số cặp đôi lên sắm vai trình bày trước lớp. Có thể đổi vai giữa 2 bạn HS cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi, sắm vai theo gợi ý.  - Một số cặp đôi trình bày.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 2: *Chia sẻ với bạn những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của em. (Làm việc cá nhân)***  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS ghi lại những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân lên một tấm bìa màu và suy nghĩ về những hoạt động HS có thể tham gia với điểm mạnh và cách khắc phục điểm yếu đang có của bản thân.  - GV cho thời gian HS hoàn thiện tấm bìa màu theo yêu cầu.  - GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày sản phẩm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc “Lời khuyên” trong SGK trang 39.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát  - HS đọc  - HS hoàn thiện tấm bìa  - 2,3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 71:LUYỆN TẬP CHUNG ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, tìm ra số lớn nhất, bé nhất trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

-[Nắm chắc về làm tròn s](https://blogtailieu.com/)ố đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.Giải quyết được các b](https://blogtailieu.com/)ài tập liên quan.

- Luyện tập một số kiến thức về hình học và đo lường: cách vẽ đường tròn, xác định bán kính, đường kính,…

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngữ t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng?  + GV đọc một vài số trong phạm vi 100 000 cho HS thực hiện viết số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài . | - HS tham gia trò chơi  + HS viết số ra bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Biết so sánh, sắp xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 000  + Nắm chắc cách làm tròn số đến hàng chục, trăm, nghìn và chục nghìn.  +Luyện tập cách vẽ đường tròn, xác định bán kính, đường kính  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3. ( Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - Gọi HS đọc các số đã cho    - YCHS thảo luận nhóm 4 thực hiện trao đổi và so sánh tìm ra số bé nhất, số lớn nhất trong bốn số đã cho và sắp xếp theo thứ tự đề bài yêu cầu.  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - YCHS nêu cách so sánh nhiều số.  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 4).**  Làm tròn số đến hàng nghìn, chục nghìn:    - Gv tổ chức trò chơi cho HS theo nhóm 4: Một bạn bất kì trong nhóm đưa ra một số có bốn hoặc năm chữ số( chưa được làm tròn đến hàng nghìn), chỉ một bạn trong nhóm yêu cầu làm tròn số vừa nêu đến hàng nghìn hoặc chục nghìn. Nếu bạn trả lời đúng thì tiếp tục nêu một số và yêu cầu bạn khác làm tròn. Cứ luân phiên như thế cho đến khi các thành viên đều được tham gia chơi.  - YC một vài nhóm lên thực hiện một vài lượt chơi của nhóm mình hoặc đổi chéo nhóm.  - GV nhận xét, yêu cầu HS nêu lại cách làm tròn số đến các hàng trong phạm vi 100 000.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 5: Câu nào đúng, câu nào sai ?**    a) YCHS quan sát hình vẽ trả lời câu hỏi:  + Đường tròn có tâm là?  + Các bán kính của hình tròn là:?  + Các đường kính của hình tròn là: ?  - HS thảo luận nhóm đôi đưa ra đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Dùng compa vẽ một đường tròn vào vở.  - YC một HS nêu lại cách vẽ đường tròn.  - YCHS thực hiện vẽ vào vở.  - YCHS vẽ thêm một bán kính và một đường kính bất kì vào hình tròn mình vừa vẽ.  - Cho HS đổi chéo vở để nhận xét, trao đổi nêu tên các thành phần của đường tròn mà mình vừa vẽ.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc đề bài.  - 3HS đọc các số.  - HS thảo luận nhóm.  - HS các nhóm trình bày:  a) 3078  b) 39 469  c) 3078; 26 105; 26 115; 39 469  - HS nêu:  + B1: So sánh số chữ số của các số cần so sánh.  + B2: nếu số chữ số bằng nhau thì ta bắt đầu so sánh từ hàng cao nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS thực hiện trò chơi theo nhóm 4:  - Một vài nhóm thực hiện. Các nhóm khác nhận xét.  - Một vài HS nêu.  - HS quan sát  + Đường tròn tâm O.  + Bán kính: OM, ON, OP, OQ  + Đường kính: MN, PQ.  - HS trả lời:  A và B - đúng  C – sai  - HS nêu: Dùng compa để vẽ  [+ Chọn một điểm làm](https://blogtailieu.com/) tâm bất kì;  + Đặt chân trụ com pa vào tâm.  [+ Quay com pa để vẽ đ](https://blogtailieu.com/)ường tròn. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| a) Gv cho HS quan sát tranh vẽ    - Gọi HS đọc tên con vật và cân nặng tương ứng.  - Trao đổi để tìm ra con vật có cân nặng nặng nhất.  + GV: 1kg = ? g. YCHS đổi số cân nặng về gam.  - YCHS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét.  b) YCHS liên hệ tìm một số tình huống trong thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 100 000.  - GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh.  - HS trả lời.  - HS: Để so sánh được cân nặng của các con vật ta phải đổi số cân nặng của các con vật về đơn vị là gam rồi sau đó mới thực hiện so sánh.  + Mèo: 4kg876g = 4876 g  + Thỏ: 2kg583g = 2583 g  Vậy Mèo là con vật có số cân nặng nhất trong bốn con.  - HS nêu: Giá tiền của một cuốn sách, chiều dài quãng đường từ nhà đến trường, ... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------

**TOÁN (TĂNG)**

Luyện tập: đọc, viết, so sánh các số đến 100 000

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000 (BT1, 2).

-Vận dụng đọc, viết, so sánh số, sắp xếp số theo thứ tự (BT3)

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  -Nêu 1 số bất kì có 3, hoặc 4; 5 chữ số  - Nêu cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 ?  - Nêu cách so sánh các số trong phạm vi  100 000?  => Chốt:  +Đọc, viết các số bắt đầu từ trái- phải ( Từ hàng lớn nhất chục nghìn, nghìn,trăm, chục, đơn vị).  +So sánh :  -Đếm số chữ số  -So sánh từng cặp chữ số cùng hàng, từ hàng cao đến hàng thấp(VD: Lần lượt từ hàng chục nghìn-nghìn-trăm-chục-đơn vị. Nếu chữ số ở cùng hàng = nhau chuyển sang so sánh hàng liền kề.)  **2. Thực hành**  **Bài 1: Đọc, viết các số sau:**  a ,Đọc các số sau:  12 263; 2305; 42 110; 78 652;  b. Viết các số:  - Ba mươi tư nghìn hai trăm mười lăm:  - Hai mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tư:  - Sáu nghìn sáu trăm linh năm:  - Mười hai nghìn ba trăm năm mươi mốt:  =>Chốt: Đọc, viết các số bắt đầu từ trái- phải(Từ hàng lớn nhất chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị).  **Bài 2: > < =**  a. 72 833 …..72921  53 291 …..53921  b. 10362 + 27384 …..27384 + 10362  c. 52345 - 18349 …..26374 + 3648  d. 23781 + 23781 ….. 23781 x 2  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài  + Ở phần b, em có nhận xét gì về hai vế được so sánh?  + Vậy khi thay đổi vị trí các số hạng thì tổng như thế nào? Lấy ví dụ.  + Ở phần d, nếu không thực hiện phép tính, em có suy ngay được dấu cần điền không? Vì sao?  =>Chốt: Khi so sánh  -Đếm số chữ số->số có nhiều chữ số thì lớn hơn.  -So sánh từng cặp chữ số cùng hàng, từ hàng cao đến hàng thấp(VD: Lần lượt từ hàng chục nghìn-nghìn-trăm-chục-đơn vị. Nếu chữ số ở cùng hàng = nhau chuyển sang so sánh hàng liền kề.)  **Bài 3:**  a. Viết các số sau theo thứ tự tăng dần:  9899; 73 812; 20 788; 27 890; 8467  b. Viết các số sau theo thứ tự giảm dần:  37 194; 68 006; 37 941; 60 008; 3719  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài  - Yêu cầu HS đọc các dãy số đã sắp xếp được  -> Chốt các bước làm:  B1: Nhận xét  B2: Tìm quy luật.  B3: Điền số còn thiếu theo yêu cầu.  **3. Vân dụng:**  GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”.Dự kiến câu hỏi:  + Số có 3 chữ số( 4, 5 chữ số) gồm những hàng nào?  + Hàng nào có giá trị lớn nhất? Bé nhất?  + Khi đọc, viết các số trong phạm vi  100 000 ta đọc,viết, so sánh theo thứ tự nào?  =>Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng HS tích cực.   * - Nhận xét, dặn dò: Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc đọc, viết, so sánh số trong phạm vi 100 000. | - HS nối tiếp nêu=> HS đọc lại số đó  - HS khác nhắc lại  -HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu  a,HS nêu miệng  *\* HS lấy thêm VD và nêu cách đọc*  b, 2HS lên bảng làm.  - Lớp làm vở  - 1 vài HS nêu  -HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân, 1HS làm bảng lớp.  -HS nêu cách so sánh từng trường hợp  + Hai vế có các số hạng giống nhau nhưng thay đổi vị trí  \*….tổng không thay đổi  \*Có vì khi cộng các số hạng giống nhau, chúng ta có thể thay bằng phép nhân  -HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân, 1HS làm bảng lớp.  Đáp án:  a. Các số sau theo thứ tự tăng dần là:  8467; 9899; 20 788; 27 890; 73 812  b. Các số sau theo thứ tự giảm dần là:  68 006; 60 008; 37 914; 37 194; 3791  - Nhận xét  - HS đọc  -HS lắng nghe  - HS tham gia chơi, bạn trả lời sai bị chờ cơ hội tiếp, bạn trả lời đúng được đưa câu hỏi tiếp theo.  - Củng cố cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000.  -HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

SINH HOẠT

**CHỦ ĐỀ: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt cuối tuần: BẢO VỆ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách nhắc nhở những người xung quanh cùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ cách xử lý tình huống của mình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách giải quyết, xử lý tình huống hợp lý.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, tuyên truyền kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: chia sẻ hiểu biết bảo về cảnh quan môi trường với nhau.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, tích cực trao đổi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhận biết được những hành động nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Trái đất này là của cúng mình” để khởi động bài học.  + GV và HS hát và khởi động nhịp điệu theo bài hát.  + Trao đổi về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  -HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu:Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:Học sinh biết cách nhắc nhở những người xung quanh cùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tình huống.**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu tình huống:    + Tình huống được đưa ra là: Cô giáo đang đưa cả lớp 3A đi tham quan 1 cảnh đẹp quê hương. Cô giáo giới thiệu cho cả lớp về cảnh đẹp nới đây và cac thông tin liên quan đến cảnh đẹp. Trong khi các bạn đang chăm chú lắng nghe thì bạn Thủy nhìn thấy Lâm lấy bút vẽ bậy lên bức tượng cạnh đó, không quan tâm đến những gì cô chia sẻ. Nếu là Thủy em sẽ làm gì?  - GV chia lớp thành nhóm 6 và tiến hành thảo luận nhóm xử lý tình huống.  - GV gợi ý: Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lý của nhóm mình qua hình thức đóng vai.  - Các nhóm tiến hành thảo luận, lên kịch bản và phân công đóng vai.  - GV Theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.  - GV tổ chức cho các nhóm thực hành đóng vai xử lý tình huống ngay trên lớp.  - Các nhóm khác nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - Sau tình huống này các em rút ra được bài học gì?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát.  -HS lắngnghe.  - HS chia nhóm thảo luận.  - Dự kiến cách xử lý:  + TH1: Thưa cô giáo để cô giáo nhắc nhở bạn.  + TH2: Nhẹ nhàng nói cho bạn hiểu vẽ bậy lên tượng là hành vi làm xấu đi cảnh đẹp nơi đây. Khuyên bạn dừng lại và lắng nghe cô.  + TH3: Đề xuất với cô cho bạn Lâm làm hướng dẫn viên nhí để bạn tập trung vào buổi tham quan. Sau buổi tham qua sẽ góp ý bạn lần sau không nên vẽ bậy lên tượng nơi công cộng.  - Các nhóm lên trình bày.  - HS: Phải luôn có ý thức và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng nhau bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên ở mọi lúc,mọi nơi, |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục tuyên truyền bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên. Quan sát về thực trạng môi trường tại nơi em sống để chuẩn bị cho bài học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Ngày …..tháng 2 năm 2025

BGH duyệt

Nguyễn Thi Hằng

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................